TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 204 /2016/HNST
Ngày: 08/11/ 2016
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa***:** Ông Ngô Văn Thành.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Tiến Dũng
2. Ông Lưu Văn Nhanh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ái Phương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Ngày 08/11/2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2012/TLST- HNGĐ ngày 10/10/2016, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1087/2016/QĐXX- ST ngày 24/10/2016, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm: 1991- HKTT: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; hiện trú tại: Thôn N, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình, Định.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Thị Ngọc L trình bày:

Chị Bùi Thị Ngọc L kết hôn với anh Nguyễn Đình Q vào ngày 04/12/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do anh Nguyễn Đình Q đi ngoại tình về đánh và dùng lời lẽ xúc phạm chị L. Vì vậy, từ tháng 6 năm 2016 chị L đưa con về nhà cha mẹ đẻ sống cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Con chung có 01 cháu là Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/8/2015, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị L yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, vì cho rằng đó là quyền lợi của con chung.

Tài sản chung của vợ chồng gồm có: 20.5 vàng y và 3.500.000 đồng do gia đình hai bên cho trong ngày cưới. Sau khi cưới, Chị L giữ số vàng và tiền nêu trên. Vợ chồng đã thống nhất sử dụng 9.5 chỉ vàng y và 3.500.000 đồng. Cụ thể: Trả tiền hình, tiền rạp cưới và chi tiêu 3.500.000 đồng, mua một máy bơm nước 01 chỉ vàng, bán 01 chỉ vàng cho chị L đi học, bán 01 chỉ vàng để chi tiêu trong gia đình và lo cho công việc của chị L 6.5 chỉ vàng. Tài sản của vợ chồng hiện còn 11 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. Trong đó, chị L giữ 9 chỉ vàng y, anh Q giữ 02 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. Nay chị L yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai ngày 10.10.2016 và các bản khai khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đình Q trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung của vợ chồng, anh Q xác định thống nhất như trình bày của chị L.

Về tình cảm, vợ chồng không có mâu thuẩn gì lớn.Tuy nhiên, không hiểu lý do gì, khoảng tháng 6.2016 chị L bồng con về nhà cha mẹ đẻ sống cho đến nay và làm đơn ly hôn anh Q. Việc chị L cho rằng anh Q quan hệ ngoại tình với người khác là không có căn cứ. Anh Q chỉ chấp nhận ly hôn với chị L nếu chị Loan chứng minh được anh Q ngoại tình. Trường hợp chị L không chứng minh được anh Q ngoại tình và cương quyết ly hôn với anh Q thì anh Q cũng đồng ý với điều kiện chị L giao cháu Nguyễn Anh K cho anh Q nuôi, anh Q không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng, anh Q xác định gồm có: 20.5 vàng y và 3.500.000 đồng do gia đình hai bên cho trong ngày cưới. Sau đó, vợ chồng làm ra dành dụm được 27.000.000 đồng. Vợ chồng đã sử dụng tài sản chung như sau: Mua 01 cái máy bơm nước 01 chỉ vàng, lo cho công việc của chị L 6.5 chỉ vàng.

Hiện nay, tài sản của vợ chồng còn lại là 13.5 chỉ vàng y, 30.500.000 đồng và 01 máy bơm nước. Chị L đang giữ 11.5 chỉ vàng y và 30.500.000 đồng; anh Q đang giữ 02 chỉ vàng và 01 máy bơm nước(trị giá 01 chỉ vàng y). Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, hiện nay chị L đang mang thai với anh Q, nên khi chị L sinh con thì người con này được xác định là con chung của vợ chồng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Bùi Thị Ngọc L với anh Nguyễn Đình Q tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, nên hôn nhân của anh Q và chị L là phù hợp với quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì xảy ra mâu thuẩn, chị L tự bồng con về nhà cha mẹ đẻ sống cho đến nay, mâu thuẩn vợ chồng không khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do vợ chồng thiếu tin tưởng với nhau. Chị L nghe sự tác động bên ngoài nghi ngờ anh Q quan hệ bất chính với người khác, không chung thủy với chị. Còn anh Q thì cho rằng, sau khi sinh con, chị L không còn tôn trọng anh, muốn làm việc gì cũng không hỏi ý kiến của anh và cho rằng anh quan hệ bất chính với người khác là xúc phạm đến danh dự của anh. Từ đó, anh Q và chị L không có sự hòa thuận, thông cảm, chia xẻ nhau , mà trong cuộc sống vợ chồng luôn thể hiện với nhau bằng sự bạc đãi và thiếu tôn trọng. Mâu thuẩn của vợ chồng kéo dài, không còn khả năng khắc phục được. Dẫn đến, chị L phải bồng con về nhà cha mẹ đẻ ở huyện H để sống, trong khi chị đang mang thai với anh Q được 3-4 tháng và yêu cầu ly hôn với anh Q. Xét thấy, mâu thuẩn giữa anh Q và chị L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được, vì vậy chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc anh Q không chấp nhận ly hôn với chị L mà yêu cầu đoàn tụ vì lý do chị L không chứng minh được anh quan hệ bất chính với người khác là không phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị, nếu kéo dài cuộc sống vợ chồng thì mục đích của hôn nhân vẫn không thể đạt được. Tại phiên tòa, anh Q cũng thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau và anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẩn. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Q.

Con chung của vợ chồng có một cháu tên là: Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/8/2015, chị L đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L và anh Q đều yêu cầu được nuôi con. Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh Q không ai yêu cầu cấp dưỡng. Xét,

cháu Nguyễn Anh K chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L. Anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 11/ 2016 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của anh Q không được HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra, anh Q và chị L đều xác định thống nhất, hiện nay chị L đang mang thai với anh Q, nên con sinh ra là con của vợ chồng. Tuy nhiên, hiện nay chị L chưa sinh con nên HĐXX không xét về con chung trong trường hợp này.

Tài sản chung của vợ chồng anh Q và chị L xác định thống nhất về khoản vàng và tiền hai bên gia đình cho trong ngày cưới là 20,5 chỉ vàng y và 3.500.000 đồng do chị L giữ. Chị L khai, vợ chồng đã sử dụng 11,5 chỉ vàng y và 3.500.000 đồng, hiên nay, tài sản của vợ chồng còn lại là 11 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. Trong đó, chị L giữ 9 chỉ vàng y; anh Q giữ 2 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. Anh Q khai, vợ chồng sử dụng 7 chỉ vàng y, hiện nay, tài sản của vợ chồng còn lại là 13,5 chỉ vàng y, 3.500.000 đồng và 01 máy bơm nước. Trong đó, chị L giữ 11,5 chỉ vàng y và 3.500.000 đồng; anh Q giữ 2 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. HĐXX xét thấy, về khoản tiền 3.500.000 đồng cho trong ngày cưới theo chị L khai vợ chồng dùng để chi tiêu trong sinh hoạt là phù hợp với thực tế, nên được chấp nhận, vì đó là chi phí cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Việc anh Q cho rằng đến nay chị Lvẫn còn giữ số tiền đó để yêu cầu chia khoản tiền 3.500.000 đồng là không phù hợp. Về việc sử dụng vàng cưới, chị L cho rằng vợ chồng thống nhất đưa vào sử dụng 9,5 chỉ vàng y, nhưng chị L không chứng minh được về việc này. Trong khi đó, anh Q chỉ thừa nhận khoản vàng cưới vợ chồng sử dụng là 7 chỉ vàng y. Vì vậy, HĐXX xác định khoản vàng cưới của vợ chồng còn lại là 13,5 chỉ vàng y như khai nhận của anh Q là phù hợp. Đối với khoản tiền 27.000.000 đồng mà anh Q cho rằng, vợ chồng thu nhập được sau khi cưới , hiện chị L đang giữ và yêu cầu chia khoản tiền này, nhưng anh Q không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Chị L không thừa nhận đang giữ 27.000.000 đồng như trình bày của anh Q. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh Q đòi chị L chia 27.000.000 đồng.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, HĐXX xác định: Tài sản của vợ chồng anh Q, chị L hiện còn 13,5 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước(trị giá 01 chỉ vàng y). Trong đó, chị L giữ 11,5 chỉ vàng y, anh Q giữ 02 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước. Anh Q, chị L đều yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật.Căn cứ Khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, mỗi người được chia tài sản có giá trị 7,25 chỉ vàng y. Anh Q đang giữ 02 chỉ vàng y và 01 máy bơm nước(trị giá 01 chỉ vàng y), tổng cộng 3 chỉ vàng y. Do đó, chị L phải giao lại cho anh Q 4,25 chỉ vàng y.

Về án phí, anh Q và chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 56, 59, 81, 82, 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh số:10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/ 2009;

Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 01/8/2015 cho chị Bùi Thị Ngọc L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 11/ 2016 cho đến khi cháu Nguyễn Anh K đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Giao cho chị Bùi Thị Ngọc L được sở hữu 11,5 chỉ vàng y của vợ chồng hiện chị Bùi Thị Ngọc L đang giữ. Giao cho anh Nguyễn Đình Q được sở hữu 02 chỉ vàng và 01 máy bơm nước(trị gái 01 chỉ vàng y) của vợ chồng hiện anh Nguyễn Đình Q đang giữ.

Chị Bùi Thị Ngọc L thối lại cho anh Nguyễn Đình Q 4,25 chỉ vàng y tài sản chênh lệnh.

2.Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án phí theo giá ngạch tài sản Chị Bùi Thị Ngọc L và anh Nguyễn Đình Q mỗi người phải chịu là: 1.136.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa tỉnh;
- VKS Phù Mỹ;
- CA Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- Đương sự.

Ngô Văn Thành